

Số: 106 /2018/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 7439/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Thanh toán theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh nhưng tối đa không vượt quá mức chi sau:

a) Đào tạo đại học, sau đại học: 2.000.000 đồng/người/khóa học;

b) Đào tạo cao cấp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ trình độ cao đẳng: 1.500.000 đồng/người/khóa học;

c) Đào tạo trung cấp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ trình độ trung cấp: 1.000.000 đồng/người/khóa học.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:

a) Học tại địa bàn các thành phố trực thuộc Trung ương: 100.000 đồng/ngày/người;

b) Học tại các địa bàn còn lại (đối với các trường hợp đi học tại các cơ sở đào tạo cách xa trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên): 70.000 đồng/ngày/người.

4. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập: Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn, chứng từ mua vé hợp pháp, hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện. Người đi học được thanh toán theo đợt tập trung học, nhưng không quá 12 lượt đi và về trong 01 năm học.

5. Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

a) Học tại địa bàn các thành phố trực thuộc Trung ương: 200.000 đồng/ngày/người;

b) Học tại các địa bàn còn lại (đối với các trường hợp đi học tại các cơ sở đào tạo cách xa trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên): 150.000 đồng/ngày/người.

Trường hợp cơ sở đào tạo có thu tiền thì người đi học được thanh toán theo mức thu của cơ sở đào tạo nhưng không vượt quá mức chỉ trên.

6. Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc:

a) Nữ người dân tộc Kinh: 20.000 đồng/ngày/người;

b) Nữ người dân tộc thiểu số: 25.000 đồng/ngày/người;

c) Nam người dân tộc thiểu số: 20.000 đồng/ngày/người.

7. Thời gian đi học được tính để hưởng chế độ quy định tại các khoản 3, 5, 6 Điều này xác định theo giấy báo tập trung của cơ sở đào tạo.

Điều 2. Quy định mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính 04 tiết học):

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao theo quy định sau:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Tối đa không quá 1.500.000 đồng/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó bí thư Tỉnh ủy; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học: Tối đa không quá 1.200.000 đồng/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ: Tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi;

d) Giám đốc, Phó giám đốc Sở và tương đương, giảng viên chính: Tối đa không quá 800.000 đồng/buổi;

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (không thuộc trường hợp quy định tại các khoản a, b, c, d khoản 1 Điều này): Tối đa không quá 600.000 đồng/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã: Tối đa không quá 500.000 đồng/buổi;

g) Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị.

h) Đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thi số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng (gọi tắt là Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND).

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

4. Chi dịch thuật: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 141/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về mức chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Lâm Đồng; mức chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và đối tượng khách trong nước được mời cơm tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng.

5. Chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi bằng 50% mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

6. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

a) Ra đề tự luận (bao gồm cả đáp án): 500.000 đồng/bộ đề;

b) Coi thi: 150.000 đồng/buổi;

c) Chấm thi: 20.000 đồng/bài.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

8. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ); Thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị quyết này.

9. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...); chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo):

- Mua tài liệu: Thanh toán theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp;

- In ấn: Tối đa không quá 500 đồng/trang giấy A4.

c) Chi in và cấp chứng chỉ: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế nhưng tối đa không quá 25.000 đồng/chứng chỉ.

10. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

11. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng: Bằng 50% mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

12. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng:

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung: chi phí dịch vụ đào tạo, chi phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các chi phí (bắt buộc) khác (nếu có) liên quan đến khóa đào tạo phải trả cho các cơ sở đào tạo ở trong nước.

13. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Bằng 50% mức chi quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách tỉnh Lâm Đồng bảo đảm.

c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018. / *Trần Đức Quận*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận